

Số: 59/19/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm, cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính và doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng quản lý;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 335/TTr-SKHĐT ngày 28 tháng 4 năm 2016 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng, như sau:

1. Vị trí và chức năng

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về quy hoạch, kế hoạch và đầu tư, gồm: tổng hợp về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tổ chức thực hiện và đề xuất về cơ chế, chính sách quản lý kinh tế - xã hội trên địa bàn cấp tỉnh; đầu tư trong nước, đầu tư nước ngoài ở địa phương; quản lý nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ, nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài; đấu thầu; đăng ký doanh nghiệp trong phạm vi địa phương; tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế tư nhân; tổ chức cung ứng các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.



b) Sở Kế hoạch và Đầu tư có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân thành phố; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn.

Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

3. Cơ cấu tổ chức và biên chế.

a) Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư gồm Giám đốc và không quá 03 (ba) Phó Giám đốc.

- Giám đốc là người đứng đầu Sở Kế hoạch và Đầu tư, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định;

- Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư là người giúp Giám đốc Sở chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo quy định của Đảng, Nhà nước và phân cấp quản lý cán bộ, công chức hiện hành của thành phố.

b) Cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư gồm:

- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở:

+ Văn phòng;

+ Thanh tra;

+ Phòng Tổng hợp, Quy hoạch;

+ Phòng Đăng ký kinh doanh;

+ Phòng Kinh tế ngành;

+ Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư;

+ Phòng Kinh tế đối ngoại;

+ Phòng Khoa giáo, Văn xã;

+ Phòng Doanh nghiệp, kinh tế tập thể và tư nhân.

- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở:

+ Trung tâm Hỗ trợ doanh nghiệp Đà Nẵng;

+ Trung tâm Hợp tác đầu tư và Quản lý các dự án tại Lào thành phố Đà Nẵng.

c) Biên chế công chức, số lượng người làm việc

Căn cứ vào khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm của công tác quản lý nhà nước, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định biên chế công chức, số lượng người làm việc của Sở Kế hoạch và Đầu tư theo kế hoạch biên chế hàng năm.

Việc bố trí công tác đối với công chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh công chức, theo phẩm chất, năng lực, sở trường, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở để quyết định thành lập, quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở theo nguyên tắc bao quát đầy đủ các lĩnh vực công tác, phù hợp với tính chất, đặc điểm và khối lượng công việc thực tế của cơ quan, bảo đảm đơn giản về thủ tục hành chính và thuận tiện trong việc giải quyết công việc của tổ chức và công dân.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 7674/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các quận, huyện;
- Lưu: VT, SNV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Đức Thor